

Bản án số: 08/2020/HS-PT
Ngày: 02-3-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Thái

Các Thẩm phán: Ông Bích Văn Nhiên

Bà Lê Thị Thanh Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà Dung Thị Mỹ Ái là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 106/2019/TLPT-HS ngày 05 tháng 12 năm 2019 đối với các bị cáo Đỗ Đức T1, Nguyễn Minh T2 do có kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

- Bị cáo có kháng cáo:

Đỗ Đức T1, sinh năm 1980 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố B, phường HL, thành phố PT, tỉnh BT; Nghề nghiệp: buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đỗ Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Bị cáo có vợ và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Minh T2 (L), sinh năm 1995 tại Bình Thuận; Nơi cư trú: khu phố B, phường HL, thành phố PT, tỉnh BT; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn H và bà Đỗ Thị Thùy L; Bị cáo có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: không; Hiện tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo cũng là người bị hại trong vụ án.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Đỗ Thị Thùy L, sinh năm 1973; Địa chỉ: khu phố B, phường HL, thành phố PT, tỉnh BT (có mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1975; Địa chỉ: khu phố H, phường PH, thành phố PT, tỉnh BT (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Theo bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, Đỗ Đức T1 đang bán hàng tại khu vực Bãi đá Ô thuộc khu phố N, phường PH, thành phố PT, có con gái tên Đỗ Thanh T (sinh năm 2015) đi bộ lên quầy hàng của bà Nguyễn Thị H là mẹ ruột T1 để chơi. Khi đi ngang qua quầy hàng của bà Đỗ Thị Thùy L là chị ruột của T1 thì bị hai con chó của bà L chạy theo vào. Lúc này, T1 sợ con gái mình bị chó cắn nên nói với bà L “*Có nuôi chó thì xích chó lại*” thì bà L nói lại “*Ngoài đường nó muốn chup ai nó chup*”. Sau khi nghe bà L nói xong thì T1 dắt con về nhưng vẫn bị chó của bà L chạy theo sủa nên T1 dùng dép ném về phía hai con chó nhưng không trúng, T1 tiếp tục dùng một cục gạch ném tiếp về phía hai con chó. Thấy T1 ném đá về phía hai con chó của mình, bà L tay cầm con dao chặt dừa dài khoảng 47cm chạy ra và nói “*Mày có giỏi mày ném chó tao đi*”, T1 cũng cầm con dao chặt dừa đi về phía bà L, hai bên có lời qua tiếng lại dẫn đến xô xát nhưng không ai bị thương và được mọi người can ngăn.

Nguyễn Minh T2 đang làm việc tại Công ty U, nghe tin mẹ bị T1 đánh nên đã điều khiển xe mô tô chạy về, rồi dùng đá 4x6 ném vào cửa hàng của T1. Thấy vậy, T1 chạy qua đường cầm 01 cây sắt dài khoảng 2m, đường kính 5cm đi đến vị trí của T2 đang đứng, T1 cầm cây sắt bằng hai tay đánh từ trên xuống dưới trúng vào đầu của T2, do T2 đang đội nón bảo hiểm nên cây sắt đánh trúng nón bảo hiểm rơi xuống. Do bị T1 đánh nên T2 quay lại chạy về hướng quán của bà L tìm hung khí để đánh lại T1. Khi chạy cách quán bà L khoảng 5m thì T2 thấy bà L đang cầm con dao chặt dừa trên tay dài khoảng 47cm thì T2 la lên “*Mẹ đưa dao cho con*”, bà L chưa kịp phản ứng gì thì T2 dùng tay phải giật lấy con dao trên tay bà L. Khi đã có con dao trên tay, T2 quay lại thì thấy T1 đang đứng sau lưng cầm cây sắt đánh về phía T2 theo hướng từ phải qua trái, trúng vào tai trái của T2 trượt xuống bả vai trái. T2 đưa tay trái lên vai giữ cây sắt và giằng co cây sắt với T1, tay phải T2 cầm dao chém từ phải qua trái thì trúng vào bắp tay trái của T1. T2 tiếp tục dùng dao chém từ trên xuống, T1 đưa tay phải lên đỡ thì trúng vào mu cổ tay phải, do đau và chảy máu nhiều nên T1 thả cây sắt xuống và được mọi người chở đi cấp cứu.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/2018/TgT ngày 27/4/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Đỗ Đức T1 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo phần mềm mặt trước 1/3 dưới cánh tay trái, sẹo liền tốt, kích thước 5,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 4%.

- Vết thương mặt mu cổ tay phải, đứt hoàn toàn gân duỗi ngón I, II, III, IV, V bàn tay phải, đứt gân duỗi cổ tay quay đã được phẫu thuật điều trị. Hiện hạn chế cử động cổ tay và các ngón tay bàn tay phải; vết thương liền sẹo, kích thước 6 x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

- Các vết sẹo do vật sắc gây ra, chiều hướng tác động phụ thuộc vào tư thế tay phải và tay trái của nạn nhân với vật gây thương.

- Hiện hạn chế cử động cổ tay và các ngón bàn tay phải.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 53/2019/TgT ngày 03/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận kết luận thương tích của Nguyễn Minh T2 như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Sẹo vết thương phần mềm mặt trong vành tai trái hiện để lại sẹo mờ, kích thước 1,2 x 0,1 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Sẹo vết thương phần mềm 1/3 giữa cánh tay trái hiện để lại sẹo mờ, kích thước 1,5 x 0,2 cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 1%.

- Đa chấn thương đầu mặt chấn động não đã được điều trị nội khoa ổn định. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Chấn thương sụn nề bầm tím vai trái đã được điều trị hiện không để lại dấu vết. Không đủ cơ sở để xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể.

- Chấn thương, vết thương do vật tày gây ra.

- Vết thương vành tai trái có chiều hướng tác động từ trước ra sau. Vết thương cánh tay trái có chiều hướng tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

2. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 5%.

Ngày 06/4/2018 và ngày 23/12/2018 Đỗ Đức T1 và Nguyễn Minh T2 có đơn yêu cầu khởi tố vụ án.

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây sắt tròn rỗng ruột dài 2m, đường kính 5cm (thu giữ tại hiện trường vào lúc 17 giờ 20 phút ngày 27/3/2018).

- 01 con dao bằng kim loại màu đen dài 47cm (trong đó phần cán dao dài 13cm, phần lưỡi dao dài 34cm, cán dao bằng gỗ được bọc bởi một lớp nhôm màu trắng xám, phần to nhất của lưỡi dao là 6cm, phần nhỏ nhất của lưỡi dao là 2,5cm) do Nguyễn Minh T2 giao nộp.

Về dân sự:

Đỗ Đức T1 yêu cầu Đỗ Thị Thùy L và Nguyễn Minh T2 bồi thường thiệt hại với số tiền 54.960.729đồng. Trong đó: tiền chi phí nằm viện và đi lại trong quá trình điều trị là 17.697.225đồng (có hóa đơn chứng từ hợp lệ) và số tiền 4.263.504đồng không có hóa đơn chứng từ hợp lệ; tiền thuê người nuôi bệnh là 200.000đồng x 15ngày = 3.000.000đồng; tiền tổn hao suy kiệt về tinh thần thể chất là 400.000đồng x 75ngày = 30.000.000đồng. Tại phiên tòa sơ thẩm, Đỗ Đức T1 yêu cầu Nguyễn Minh T2 phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và đi lại là 17.697.225đồng (có hóa đơn chứng từ hợp lệ); Tiền thất thu ngày công lao động của 10 ngày nằm viện: 10 ngày x 333.000đồng/ngày = 3.330.000đồng; tiền công của người nuôi bệnh là 10 ngày x 200.000đồng = 2.000.000đồng và tiền công 01 tháng khi T1 chưa phục hồi sức khỏe không làm việc được là 10.000.000đồng.

Nguyễn Minh T2 yêu cầu Đỗ Đức T1 bồi thường thiệt hại với số tiền 23.600.000đồng. Trong đó, T2 yêu cầu tiền điều trị thương tích là 15.000.000đồng, tiền tổn thất tinh thần là 3.600.000đồng, tiền suy kiệt về thể chất và tinh thần là 5.000.000đồng. Tuy nhiên, T2 chỉ cung cấp hóa đơn điều trị thương tích với số tiền 5.628.133đồng, số tiền còn lại không có hóa đơn chứng từ. Tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyễn Minh T2 yêu cầu Đỗ Đức T1 phải bồi thường chi phí điều trị thương tích và đi lại là 5.628.133đồng (có hóa đơn chứng từ hợp lệ); Tiền thất thu ngày công lao động của 07 ngày nằm viện: 07 ngày x 300.000đồng/ngày = 2.100.000đồng; tiền công của người nuôi bệnh là 07 ngày x 333.000đồng = 2.331.000đồng và tiền phục hồi sức khỏe là 5.000.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T2 và Đỗ Đức T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T2 02 (hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt thi hành án.

Áp dụng: Điều 590, Điều 357 Bộ luật dân sự;

Buộc Nguyễn Minh T2 phải bồi thường cho Đỗ Đức T1 do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền là 33.027.225đồng. Trong đó: chi phí điều trị thương tích và đi lại là 17.697.225đồng; Tiền thất thu ngày công lao động của 10 ngày nằm viện: 10 ngày x 333.000đồng/ngày = 3.330.000đồng; tiền công của người nuôi bệnh là 10 ngày x 200.000đồng = 2.000.000đồng và tiền công 01 tháng khi T1 chưa phục hồi sức khỏe không làm việc được là 10.000.000đồng.

Buộc Đỗ Đức T1 phải bồi thường cho Nguyễn Minh T2 do sức khỏe bị xâm phạm tổng số tiền 10.059.133đồng. Trong đó: chi phí điều trị thương tích và đi lại là 5.628.133đồng; Tiền thất thu ngày công lao động của 07 ngày nằm viện: 07 ngày x 300.000đồng/ngày = 2.100.000đồng và tiền công của người nuôi bệnh là 07 ngày x 333.000đồng = 2.331.000đồng.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí, lãi suất chậm thi hành án, quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 08 tháng 10 năm 2019, bị cáo Nguyễn Minh T2 kháng cáo quá hạn, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận không chấp nhận kháng cáo quá hạn tại Quyết định số 28/2019/HSPT-QĐ ngày 07/11/2019.

Ngày 18 tháng 9 năm 2019, bị cáo Đỗ Đức T1 kháng cáo yêu cầu khởi tố đối với bà Đỗ Thị Thùy L và Nguyễn Đỗ Hoài V; xin cho bị cáo được hưởng án treo; yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2 và buộc bị cáo T2 bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần 30.000.000đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Đỗ Đức T1 rút kháng cáo yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T2 bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần 30.000.000đồng và giữ nguyên các nội dung kháng cáo khác.

- Bị cáo Nguyễn Minh T2 thừa nhận các vết thương trên người của Đỗ Đức T1 đều do bị cáo gây ra, bà Đỗ Thị Thùy L không chém Đỗ Đức T1 như lời khai của bị cáo T1 và đề nghị bác kháng cáo của bị cáo T1.

- Bà Đỗ Thị Thùy L thống nhất như lời khai của bị cáo Nguyễn Minh T2.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Tòa án sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo để xử phạt bị cáo Đỗ Đức T1 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt cáo Nguyễn Minh T2 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự và buộc bị cáo Đỗ Đức T1 bồi thường cho Nguyễn Minh

T2 10.059.133đồng, bị cáo Nguyễn Minh T2 bồi thường cho Đỗ Đức T1 33.027.255đồng là thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Ngoài ra, quá trình điều tra đã kết luận bà Đỗ Thị Thùy L không chém bị cáo Đỗ Đức T1 như bị cáo T1 khai và Nguyễn Đỗ Hoài V không liên quan đến vụ án, nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà L, chị V là hoàn toàn có cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 342 Bộ luật tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo T1 về phần dân sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết về phần hình phạt đối với cả hai bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 27/3/2018, giữa bị cáo Đỗ Đức T1 và bà Đỗ Thị Thùy L (là mẹ của bị cáo Nguyễn Minh T2) xảy ra mâu thuẫn tại nơi bán hàng ở khu vực Đá Ô thuộc khu phố N, phường PH thành phố PT; sau khi nghe báo tin là bà L bị T1 đánh, bị cáo Nguyễn Minh T2 từ nơi làm việc chạy về thì giữa bị cáo T2 và bị cáo T1 xảy ra xô xát, đánh nhau. Bị cáo Đỗ Đức T1 đã dùng cây sắt rỗng ruột dài 2m, đường kính 5cm đánh vào đầu, tai và bả vai của bị cáo T2 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 5%; Do bị đánh nên Nguyễn Minh T2 đã dùng dao chặt dừa dài 47cm chém vào bắp tay trái và mu cổ tay phải của T1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14%. (Theo các kết luận giám định pháp y về thương tích số 204/2018/TgT ngày 27/4/2018 và số 53/2019/TgT ngày 03/01/2019 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Thuận).

[2] Với hành vi phạm tội như trên, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1:

[3.1] Về hình phạt, bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bị cáo bị xét xử theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Vì hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất an ninh trật tự tại

địa phương; Bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách quyết liệt, dùng cây sắt đánh từ trên xuống nhằm vào vùng đầu là vị trí hiểm yếu trên cơ thể của Nguyễn Minh T2 để gây thương tích, nhưng do Nguyễn Minh T2 đội mũ bảo hiểm nên đã tránh được thương tích nặng có thể xảy ra, việc này là ngoài mong muốn của bị cáo.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo là hoàn toàn có căn cứ, đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm chung, nên kháng cáo của bị cáo xin được hưởng án treo là không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Đối với kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Quá trình mâu thuẫn, cãi vã qua lại, bị cáo Đỗ Đức T1 là người dùng cây sắt đánh bị cáo Nguyễn Minh T2 trước; sau đó, bị cáo T2 mới giật cây dao từ tay bà Đỗ Thị Thùy L chém lại bị cáo T1. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu và nhân thân tốt theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T2 với mức án 02 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, không nhẹ. Do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2 như kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1.

[3.3] Đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1 đề nghị khởi tố thêm bà Đỗ Thị Thùy L và Nguyễn Đỗ Hoài V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Đỗ Đức T1 và người làm chứng Trần Văn N đều khai nhận bà L là người dùng dao chém trúng vào bắp tay trái của bị cáo T1 gây thương tích 4%. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra không có đủ căn cứ chứng minh bà L đã dùng dao chém gây thương tích cho T1 hay đồng phạm với bị cáo T2 trong việc gây thương tích cho T1. Trong khi đó, bị cáo Nguyễn Minh T2 thừa nhận các vết thương trên người bị cáo T1 đều do bị cáo T2 gây ra, việc này phù hợp với thực nghiệm điều tra do Cơ quan điều tra tiến hành.

Ngoài ra, tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, lời khai của bị cáo T1 và người làm chứng Trần Văn N không thống nhất; cụ thể: bị cáo T1 khai lúc bà L chém thì bị cáo T2 đứng đối diện trước mặt, còn bà L đứng phía sau bên trái bị cáo T1; trong khi đó ông N khai lúc đó bà L đứng bên trái, bị cáo T2 đứng bên phải của bị cáo T1.

Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1 về việc yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Đỗ Thị Thùy L về hành vi gây thương tích cho bị cáo.

Đối với Nguyễn Đỗ Hoài V, tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Đỗ Đức T1 thừa nhận chị V không gây thương tích gì cho bị cáo, chị V chỉ gọi điện thoại cho bị cáo Nguyễn Minh T2 nói bà L bị T1 đánh, ngoài ra không nói gì khác. Do đó cũng không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với chị Nguyễn Đỗ Hoài V như kháng cáo của bị cáo T1.

[3.4] Về phần dân sự, bị cáo thừa nhận tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử có hỏi nhưng bị cáo không yêu cầu Nguyễn Minh T2 bồi thường khoản tiền tổn thất tinh thần, sau khi xét xử sơ thẩm mới kháng cáo yêu cầu Nguyễn Minh T2 bồi thường thêm khoản tiền này. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo tự nguyện rút yêu cầu này nên Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo này là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 342 Bộ luật tụng hình sự.

[4] Từ nhận định trên, xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị bác kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1, y án sơ thẩm về phần hình phạt đối với hai bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần kháng cáo về phần dân sự là có căn cứ.

[5] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo T1 phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[6] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 3 Điều 342, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1 về việc yêu cầu khởi tố đối với bà Đỗ Thị Thùy L và Nguyễn Đỗ Hoài Vy, xin cho bị cáo được hưởng án treo và tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Minh T2; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết về phần quyết định hình phạt đối với các bị cáo Đỗ Đức T1, Nguyễn Minh T2;

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh T2 và Đỗ Đức T1 phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T2 02 (hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đỗ Đức T1 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Đỗ Đức T1 về việc yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh T2 bồi thường thêm khoản tiền tổn thất tinh thần 30.000.000đồng.

3. Về án phí phúc thẩm: Buộc bị cáo Đỗ Đức T1 phải chịu 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 109/2019/HS-ST ngày 11 tháng 9 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thái Bích Văn Nhiên

Nguyễn Hồng Thái